

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B202

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240067	Lương Thị Thúy Ái	30/09/2005	CCQ2324C			8,5	6.4	7.2	
2	2123240083	Nguyễn Văn Cường	12/10/2005	CCQ2324C			4,7	3.0	3.7	HL
3	2123240120	Nguyễn Quốc Đạt	03/07/2003	CCQ2324D			10,0	7.3	8.4	
4	2123240077	Võ Minh Diệt	01/02/2002	CCQ2324C			8,0	5.6	6.6	
5	2123240086	Đỗ Thị Thùy Dương	17/03/2005	CCQ2324C			8,1	4.9	6.2	
6	2123240062	Nguyễn Thị Hương Giang	30/09/2005	CCQ2324C			9,0	5.0	6.6	
7	2122240096	Phạm Thị Thu Hà	31/07/2004	CCQ2224D			8,3	3.9	5.7	
8	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D			8,0	1.2	3.9	HL
9	2123240098	Lê Thị Mỹ Hào	05/01/2005	CCQ2324D			6,6	0,8	3.1	HL
10	2122240109	Lê Thùy Mỹ Hậu	15/09/2004	CCQ2224D			6,6	4.7	5.5	
11	2123240112	Nguyễn Thị Thuý Hương	08/05/2005	CCQ2324D			10,0	7.0	8.2	
12	2123240070	Trần Đức Khánh	14/05/2001	CCQ2324C			6,3	7.3	6.9	
13	2123240143	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2005	CCQ2324D			5,2	3.9	4.4	HL
14	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái Liên	27/05/2005	CCQ2324C			7,5	4.0	5.4	
15	2123240104	Nguyễn Thị Kim Liễu	08/05/2005	CCQ2324D			6,7	3.5	4.8	HL
16	2123240076	Đinh Lê Khánh Linh	30/04/2005	CCQ2324C			8,5	6.3	7.2	
17	2123240091	Phan Thị Ngọc Linh	12/04/2005	CCQ2324C			8,3	6.0	6.9	
18	2123240080	Phạm Đào Uyên Minh	24/08/2005	CCQ2324C			7,2	5.0	5.9	
19	2123240096	Trình Nguyễn Thuý My	07/10/2003	CCQ2324D			9,6	8.0	8.6	
20	2123240075	Nguyễn Thanh Ngân	15/03/2005	CCQ2324C			5,6	6.2	6.0	
21	2123240107	Trần Thị Kim Ngân	10/02/2004	CCQ2324D			9,8	7.1	8.2	
22	2123240097	Trần Tuyết Ngân	10/01/2003	CCQ2324D			7,6	2.7	4.7	HL
23	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D			5,7	1.0	2.9	HL
24	2123240082	Tôn Nữ Gia Nguyên	01/04/2005	CCQ2324C			7,3	3.0	4.7	HL
25	2123240068	Đặng Thị Yến Nhi	02/12/2005	CCQ2324C			7,8	3.7	5.3	
26	2120240223	Đỗ Thị Tuyết Nhi	07/09/2002	CCQ2024G			7,4	4.4	5.6	
27	2123240124	Lâm Yến Nhi	09/09/2001	CCQ2324D			9,1	7.8	8.3	
28	2123240084	Nguyễn Tâm Như	01/07/2005	CCQ2324C			5,2	5.2	5.2	
29	2123240069	Nguyễn Thị Bích Như	28/10/2005	CCQ2324C			9,6	7.1	8.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B203

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 2.8

Số tờ giấy thi: 2.8

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240085	Phan Thị Huỳnh	Như	19/04/2005	CCQ2324C	1	Như	6,5	0.2	2.7	
2	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	28/01/2005	CCQ2324C	1	Trinh	8,2	3.8	5.6	
3	2123240081	Vũ Thị Anh	Phuong	29/08/2005	CCQ2324C	1	Phuong	6,6	5.8	6.1	
4	2123240095	Huỳnh Thanh	Quang	01/11/2004	CCQ2324D	1	Quang	4,7	3.9	4.2	
5	2123240115	Lưu Thị	Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	1	Quỳnh	9,0	6.0	7.2	
6	2123240122	Trần Văn	Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	1	Sáng	9,5	6.8	7.9	
7	2123240093	Lý Thị	Sua	18/06/2004	CCQ2324D	1	Sua	7,0	5.0	5.8	
8	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	CCQ2324D	1	Tài	5,8	5.1	5.4	
9	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	CCQ2324D	1	Trần	5,5	6.0	5.8	
10	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/11/2004	CCQ2324D	1	Thư	9,4	6.6	7.7	
11	2123240109	Nguyễn Thu	Thùy	04/04/2005	CCQ2324D	1	Thu	8,4	6.5	7.3	
12	2123240118	Lê Minh	Tiến	16/09/2004	CCQ2324D			2,8			
13	2123240201	Lê Hữu	Trác	02/04/1999	CCQ2324D	1	Hữu	9,7	9.1	9.3	
14	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	1	Lan	5,1	4.9	5.0	
15	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo	Trần	29/04/2005	CCQ2324D	1	Trần	5,9	4.8	3.4	
16	2123240090	Đặng Thị Thu	Trần	18/06/2005	CCQ2324C	1	Thu	7,6	5.1	6.1	
17	2123240202	Lê Thị Thùy	Trang	29/12/1999	CCQ2324E	1	Thùy	9,0	7.0	7.8	
18	2122240211	Thân Nguyễn Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224C	1	Huyền	8,9	7.3	7.9	
19	2123240092	Phan Thị Hoài	Trinh	29/01/2005	CCQ2324D	1	Hoài	7,5	3.7	5.2	
20	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trinh	25/06/2005	CCQ2324C	1	Kiều	5,2	1.4	2.9	
21	2123240197	Trần Văn	Trung	22/09/2005	CCQ2324D	1	Trung	8,7	6.6	7.4	
22	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình	Uy	09/11/2005	CCQ2324C	1	Đình	5,3	7.0	6.3	
23	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý	Vân	03/07/2005	CCQ2324C	1	Lâm	7,2	5.3	6.1	
24	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm	Vị	06/07/2005	CCQ2324C	1	Cẩm	7,6	4.3	5.6	
25	2123240063	Đồng Quang	Vinh	24/01/2005	CCQ2324C	1	Quang	7,4	7.8	7.6	
26	2123240103	Nguyễn Phong	Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	1	Phong	6,5	2.5	4.1	
27	2123240100	Trần Hiền	Vy	19/05/2005	CCQ2324D	1	Hiền	5,9	5.2	5.5	
28	2123240116	Dương Thị Như	Ý	04/10/2005	CCQ2324C	1	Như	6,6	3.1	4.5	
29	2122240196	Hoàng Thị	Yên	17/10/2004	CCQ2224F	1	Yên	9,6	6.4	7.7	